

Số: 20/2024/QĐST-KDTM

Tp. Ninh Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Tầng A, số B, phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc B - Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Phương H, ông Trần Quốc Đ.

(Theo giấy uỷ quyền số 02/2024/UQ-PLC.NĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024).

Cùng địa chỉ: Số A, phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH L

Địa chỉ trụ sở: Số nhà E, ngõ I, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Đ1 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ: Số nhà C, ngõ C, đường N, phố C, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10/9/2024, Công ty TNHH L còn nợ Công ty TNHH N số tiền nợ gốc là: 1.988.942.850 đồng; nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày

10/9/2024 là: 608.797.438 đồng. Tổng cộng: 2.597.740.288^d (Hai tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

2.2. Công ty TNHH N và Công ty TNHH L trả toàn bộ số nợ gốc và lãi, được thanh toán vào 10 kỳ, cụ thể như sau:

- Vào ngày 30 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025 (đối với tháng 2/2025 là ngày 28), mỗi tháng Công ty TNHH L phải trả cho Công ty TNHH N số tiền nợ gốc 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng).

- Vào ngày 30/6/2024, Công ty TNHH L phải trả cho Công ty TNHH N số tiền nợ gốc 188.942.850^d (Một trăm tám mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Trường hợp, Công ty TNHH L thực hiện việc thanh toán cho Công ty TNHH N đầy đủ, đúng hạn theo thoả thuận trên thì Công ty TNHH N miễn cho Công ty TNHH L khoản nợ lãi tính đến ngày 10/9/2024 là 608.797.438^d (Sáu trăm linh tám triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2024.

Trường hợp, Công ty TNHH L vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Công ty TNHH N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi án yêu cầu Công ty TNHH L phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi còn lại chưa trả cho công ty TNHH N. Bao gồm nợ gốc chưa trả; số tiền nợ lãi tính đến ngày 10/9/2024 là 608.797.438^d (Sáu trăm linh tám triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2024 trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng giữa hai bên đã ký kết.

Kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thi hành xong, Công ty TNHH L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 13-2022/PAC.P.KDVPCty ngày 13/01/2022.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH L nộp án phí số tiền: $[70.000.000^d + 2\% (597.740.288^d)] : 2 = 41.977.402^d$ (Bốn mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm linh hai đồng).

Công ty TNHH N không phải nộp án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình 40.200.000^d (Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000239, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- THADS thành phố Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết